

# Hình học 6

## CHƯƠNG III: HÌNH HỌC TRỰC QUAN

### Bài 3: Hình bình hành

### Tiết 3: Luyện tập



Mô tả được các yếu tố cơ bản về cạnh, góc, đường chéo của hình. Nhận biết được hình bình hành.

## HÌNH BÌNH HÀNH (Tiết 3)

Vận dụng được công thức để giải một số bài tập liên quan tới tính chu vi và diện tích hình bình hành.

Viết được các công thức tính chu vi, diện tích hình bình hành.

Giải được một số bài tập có nội dung gắn với thực tiễn.

A. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

**1. Giáo viên:** SGK, kế hoạch bài dạy, thước thẳng có chia đơn vị, ê ke, compa, bảng phụ, máy chiếu.

**2. Học sinh:** SGK, thước thẳng có chia đơn vị, ê ke, compa, bảng nhóm.



**B. CHÚ THÍCH**

**HĐ:  
CẶP ĐÔI**



**HĐ:  
NHÓM**



**HĐ:  
CÁ NHÂN**





# KHỞI ĐỘNG: Giải cứu miền Trung

Play

Miền Trung vừa trải qua đợt bão lịch sử.

Cơn bão đi qua đã làm thiệt hại về người và của hết sức nặng nề.

Môi trường sống nơi đây đang bị ô nhiễm nặng nề.

Hãy chung tay cùng người dân miền Trung để làm sạch lại môi trường các em nhé!





Hãy cùng xử lý rác  
bằng cách vượt qua 05  
câu hỏi nhé!

1

2

3

4

5

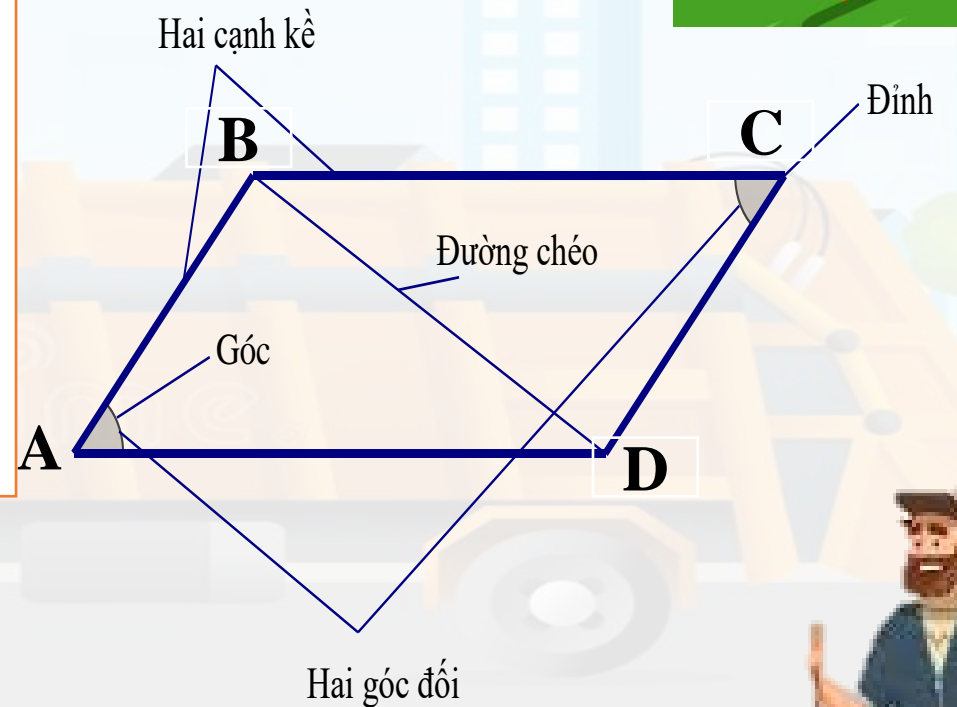


# Câu hỏi số 1



**ABCD** là hình bình hành thì ta có?

- A.  $AB = CD; BC = AD$
- B.  $AB // CD ; BC // AD$
- C.  $A = C \quad B = D$
- D. Cả 3 đáp án trên



**Đáp án: D**





# Câu hỏi số 2



Điền cụm từ thích hợp vào chỗ trống: “Tứ giác ABCD là hình bình hành thì  $AB \dots\dots CD$ ”.

- A. Vuông góc
- B. Cắt nhau
- C. Giống nhau
- D. Song song

**Đáp án: D**

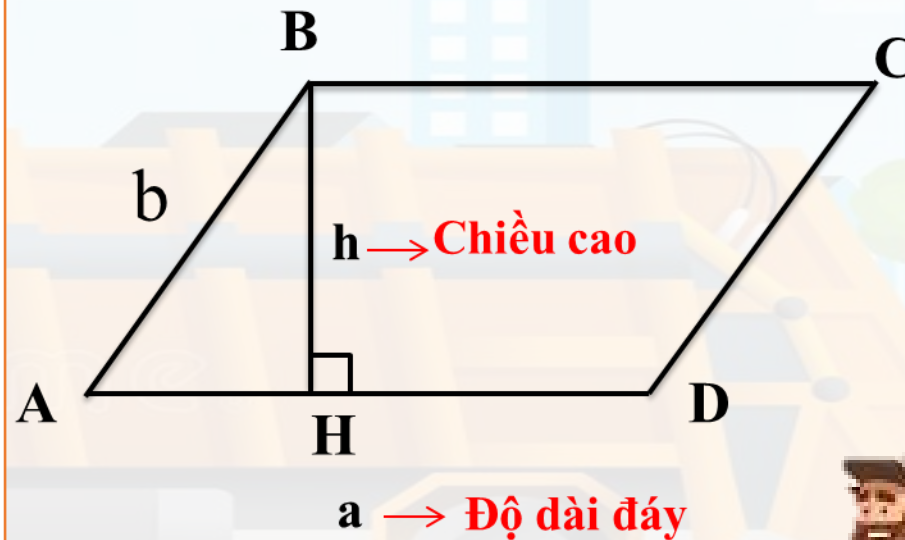


# Câu hỏi số 3



Đâu là công thức tính diện tích hình bình hành?

- A.  $S = a.h$
- B.  $S = a.b$
- C.  $S = a.a$
- D.  $S = h.h$



**Đáp án: A**



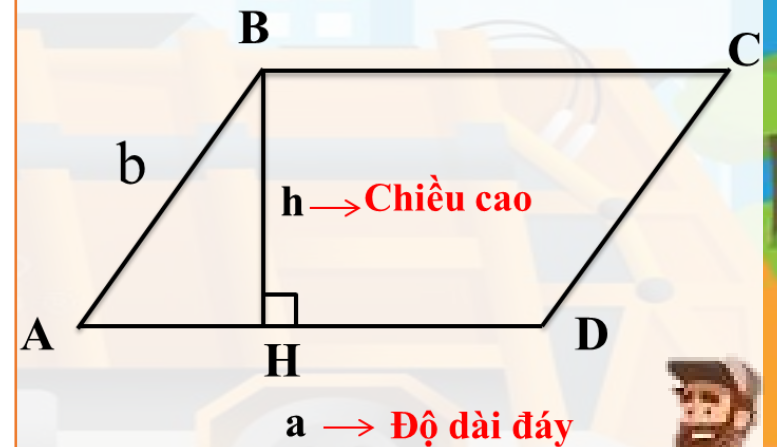


# Câu hỏi số 4



**Chu vi hình bình hành bằng:**

- A. Tích độ dài các cạnh của nó.
- B. Tổng độ dài hai cạnh kề nhau.
- C. Tổng độ dài hai cạnh đáy nhân đôi.
- D. Tích của độ dài cạnh đáy với đường cao.



**Đáp án: B**

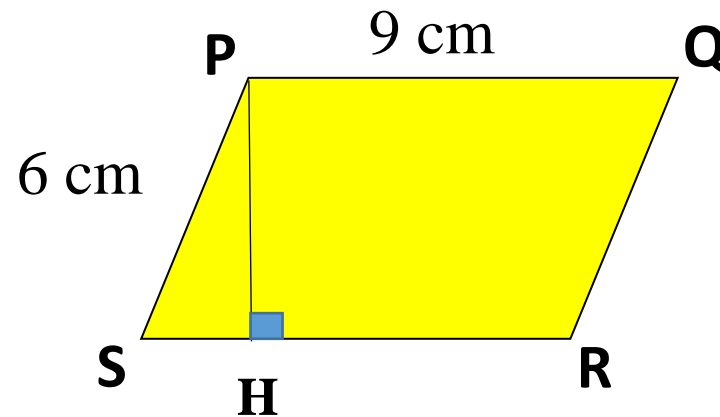


# Câu hỏi số 5



Cho hình bình hành PQRS như hình vẽ. Biết độ lớn diện tích gấp 1,5 lần chu vi. Hãy tính độ dài đường cao PH?

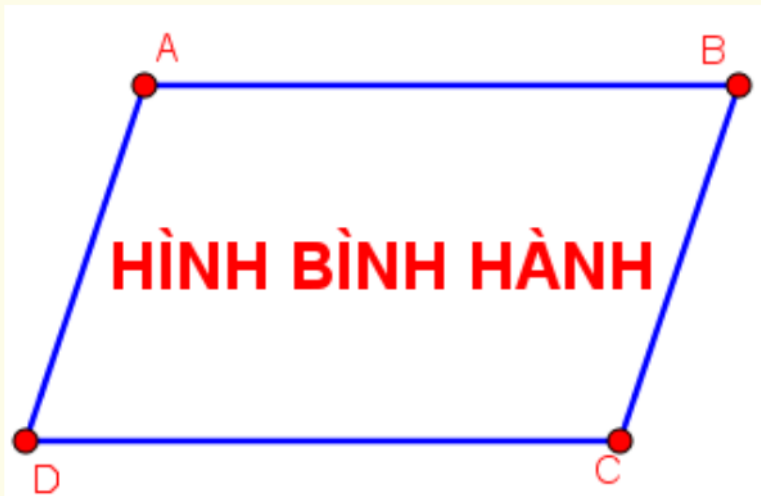
- A.  $PH = 7\text{cm}$
- B.  $PH = 5\text{cm}$
- C.  $PH = 6\text{cm}$
- D. Không tính được



**Đáp án: B**







**Nhận biết**

Các cạnh đối bằng nhau

Các góc đối bằng nhau

Các cạnh đối song song

**Công thức**

**Chu vi  $C=2(a+b)$**

**Diện tích  $S= a.h$**



# LUYỆN TẬP





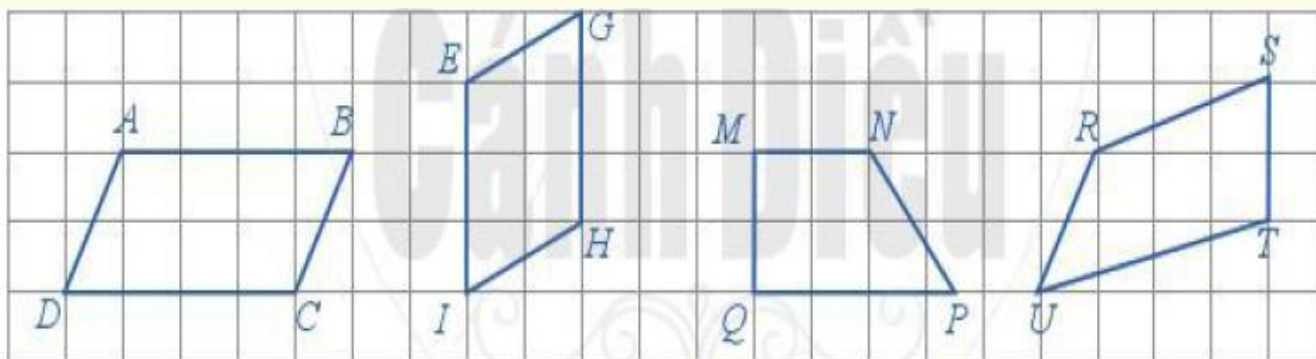
# Bài 3: Hình bình hành



## 3. Luyện tập

### Dạng 1: Nhận biết hình bình hành

#### Bài tập 1 (SGK-Tr104):



Hình 28

#### Câu hỏi:

1. Hình nào trong hình 28 là hình bình hành? Hình nào không phải? Tại sao
2. Hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông có phải là hình bình hành không?

#### Trả lời:

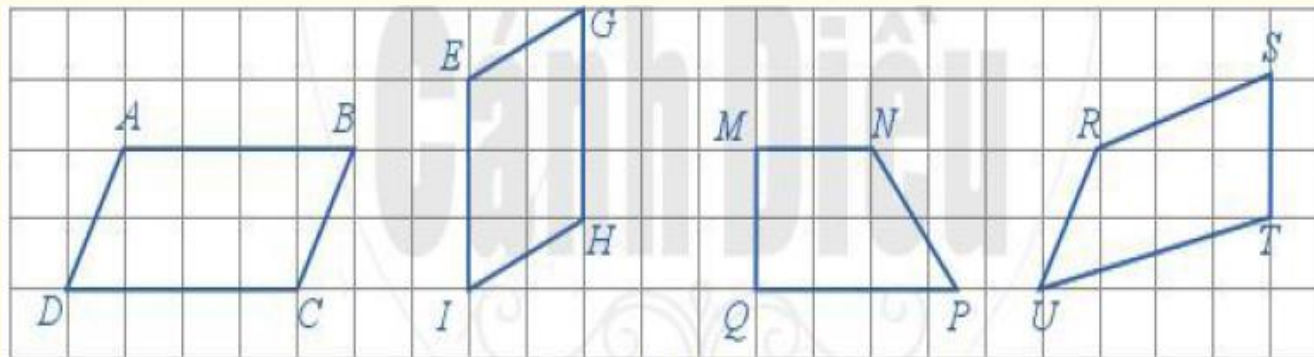
#### Câu hỏi 1:

- + Hình bình hành: ABCD và EFGH.
- + Hình MNPQ không phải hình bình hành vì MQ không song song với NP.
- + Hình RSTU không phải vì ST không song song với RU.



# Dạng 1: Nhận biết hình bình hành

## Bài tập 1 (SGK-Tr104):



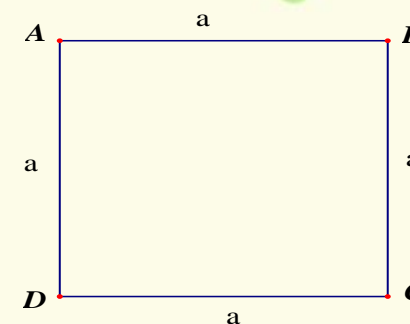
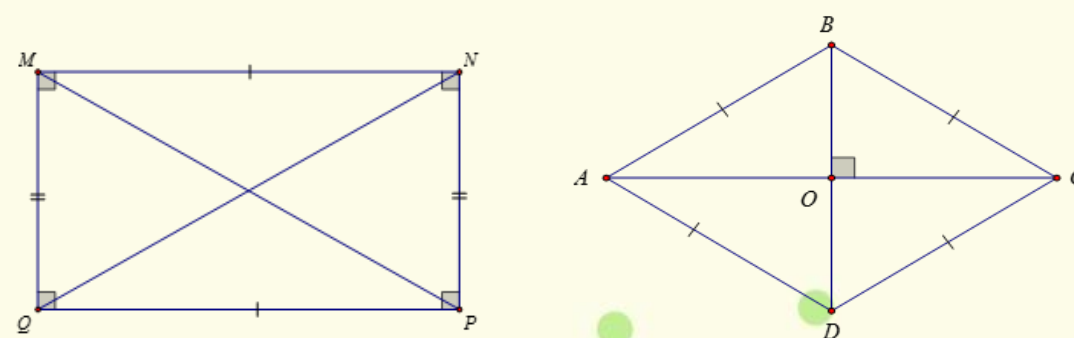
Hình 28

### Câu hỏi:

1. Hình nào trong hình 28 là hình bình hành? Hình nào không phải? Tại sao
2. Hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông có phải là hình bình hành không?

### Trả lời:

#### Câu hỏi 2:

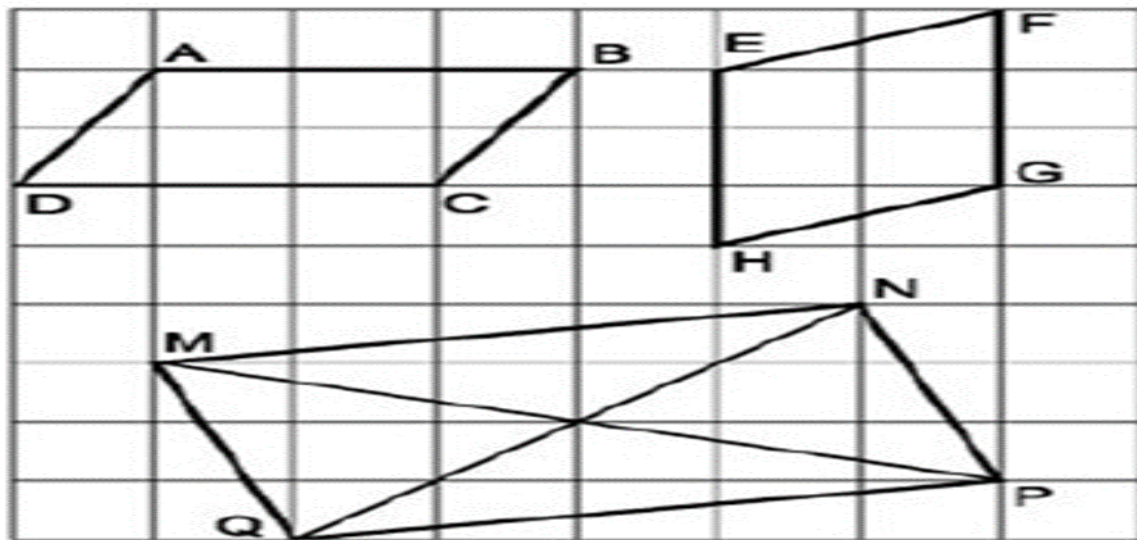


Hình chữ nhật, hình thoi, hình vuông đều là hình bình hành.



# Dạng 1: Nhận biết hình bình hành

## Bài tập bổ sung 1



Hình 71

**Câu hỏi:** Các hình trên có phải hình bình hành không? Vì sao?

### Trả lời:

- + **ABCD có:** AB song song CD; AD song song BC.
  - + **EFGH có:** EF song song HG; EH song song FG.
  - + **MNPQ có:** NM song song PQ; MQ song song NP.
- Vậy các hình trên là hình bình hành**

# Bài 3: Hình bình hành

## 3. Luyện tập

Dạng 1: Nhận biết hình bình hành

Dạng 2: Vẽ hình bình hành

**Bài tập bổ sung 2:** Vẽ hình bình hành ABCD có  $AB = 6\text{cm}$ ;  $BC = 4\text{cm}$



# Bài 3: Hình bình hành

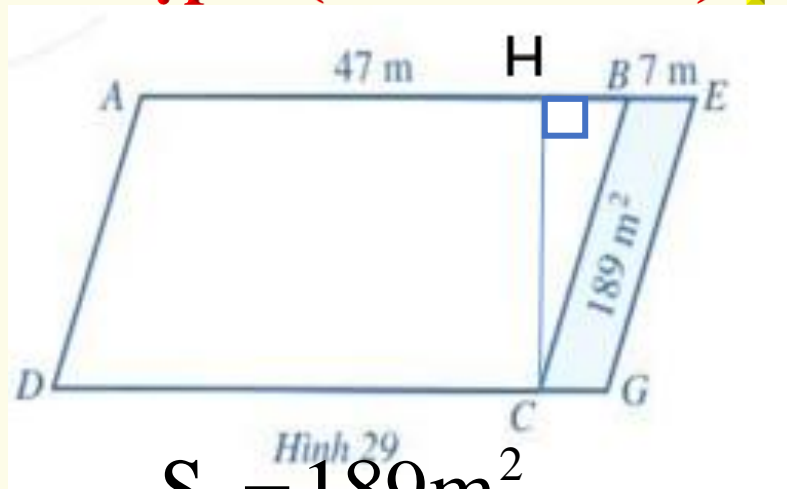
## 3. Luyện tập

Dạng 1: Nhận biết hình bình hành.

Dạng 2: Vẽ hình bình hành.

Dạng 3: Tính chu vi và diện tích hình bình hành.

**Bài tập 2 (SGK-Tr104):**



$$S_1 = 189\text{m}^2$$

$$AB = 47\text{m}; BE = 7\text{m}$$

$$S_2 = ?\text{m}^2$$







## Bài giải:

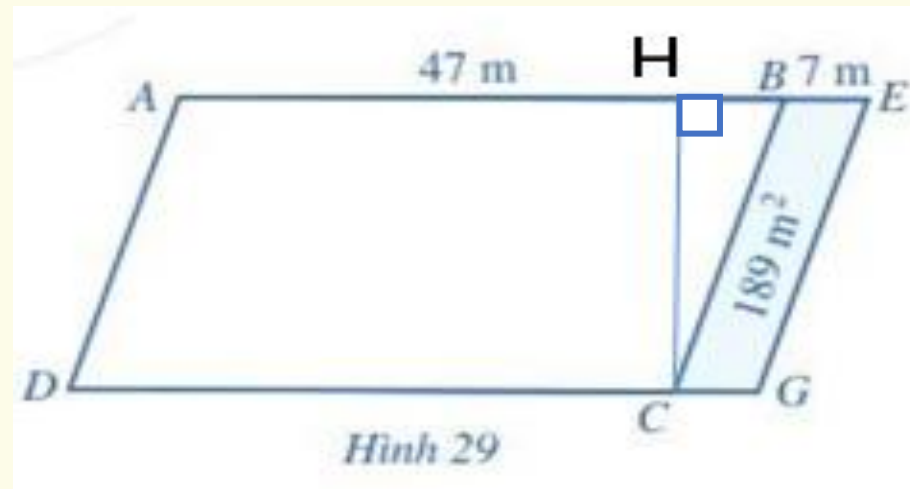
CH là đường cao của hình bình hành BEGC cũng chính là đường cao của hình bình hành ABCD

Chiều dài của đường cao CH là:

$$\begin{aligned} HC &= S_{BEGC} : BE \\ &= 189 : 7 = 27(\text{m}) \end{aligned}$$

Diện tích mảnh đất ban đầu là

$$S = HC \cdot AB = 27 \cdot 47 = 1269(\text{m}^2)$$



$$\begin{aligned} S_{BEGC} &= 189\text{m}^2 \\ AB &= 47\text{m}; BE = 7\text{m} \\ S_{ABCD} &= ?\text{m}^2 \end{aligned}$$





### Bài tập bổ sung 3:

Cho thửa ruộng hình bình hành có chu vi là 4800 cm, có độ dài một cạnh gấp 5 lần cạnh kia. Tính chiều dài các cạnh của thửa ruộng đó.

#### Bài giải:

Gọi độ dài cạnh ngắn hơn là  $a$  cm.

Nên độ dài cạnh còn lại là  $5a$  cm.

Nửa chu vi của thửa ruộng là:

$$(5a + a) = 4800 : 2 = 2400 \text{ cm}$$

Suy ra  $6a = 2400$

Hay  $a = 2400 : 6 = 400 \text{ (cm)} = 4 \text{ (m)}$

Độ dài cạnh còn lại là:

$$400 \cdot 5 = 2000 \text{ (cm)} = 20 \text{ (m)}$$

Vậy thửa ruộng có một cạnh dài 4m và một cạnh dài 20m.



## Bài tập bổ sung 4:

Một mảnh bìa hình bình hành diện tích  $180\text{cm}^2$ , có độ một cạnh là  $14\text{ cm}$  và chiều cao ứng với cạnh còn lại là  $1\text{dm}$ . Tính chu vi mảnh bìa đó?

### Bài giải:

Đổi đơn vị chiều cao:

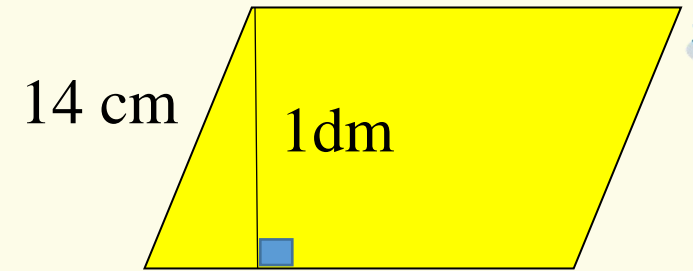
$$1\text{dm} = 10\text{ cm}$$

Độ dài cạnh còn lại của mảnh bìa là:

$$180 : 10 = 18\text{ (cm)}$$

Vậy chu vi của mảnh bìa là:

$$C = 2(14 + 18) = 64\text{ (cm)}$$



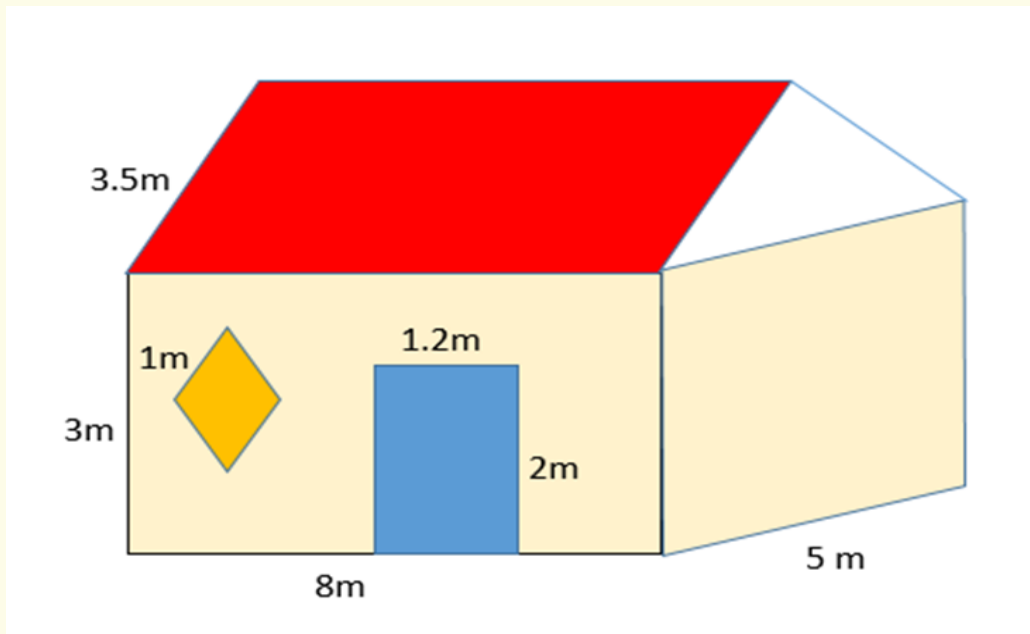




VẬN  
DỤNG,  
TÌM  
TÒI

Một ngôi nhà hình chữ nhật có kích thước như sau: dài 8m, rộng 5m, cao 3m. Cửa ra vào hình chữ nhật, cửa sổ hình thoi, mái tôn có kích thước như hình vẽ

- Vẽ lại sơ đồ ngôi nhà theo kích thước các cạnh đã cho (đơn vị cm)
- Tính diện tích gạch lát nền của ngôi nhà, diện tích các cửa, diện tích tôn cần dùng để lợp mái nhà ( biết 2 mái có diện tích bằng nhau)



## BÀI THƠ BÌNH HÀNH

*Bình hành diện tích tính sao  
Chiều cao nhân đáy ra liền khó chi.  
Chu vi thì cần những gì  
Cạnh kề cộng lại ta thời nhân hai.*



# HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.
- Học thuộc: Dấu hiệu nhận biết hình bình hành; công thức tính chu vi, diện tích hình bình hành.
- Bài tập: Một mảnh đất hình bình hành có cạnh đáy là  $27\text{ m}$ . Người ta thu hẹp lại mảnh đất do bằng việc cắt giảm đáy của hình bình hành này khoảng  $5\text{ m}$  nên hình bình hành mới có diện tích nhỏ hơn mảnh đất ban đầu là  $15\text{ m}^2$ . Tính diện tích mảnh đất hình bình hành ban đầu.
- Bài tập 3 SGK Trang 104, bài tập trong SBT.
- Chuẩn bị bài sau: Hình thang cân.



THE END

